

78. KINH PHẠM THIÊN THỈNH PHẬT¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ có một Phạm thiên² ở cõi trời Phạm thiên, sanh khởi tà kiến như thế này: “Chỗ này là hằng hữu, chỗ này là thường hữu, chỗ này là trường tồn, chỗ này quan yếu³, chỗ này pháp không hoại diệt⁴, chỗ này là xuất yếu⁵, ngoài xuất yếu này không còn xuất yếu nào khác nữa mà có đáng Tối thắng, Tối diệu, Tối thượng”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bằng tha tâm trí, biết rõ tâm niệm của Phạm thiên đang nghĩ, liền như vậy mà nhập định⁶. Với định như vậy, chỉ trong khoảnh khắc ví như người lực sĩ co duỗi cánh tay Ngài biến mất khỏi vườn Cấp cô độc, trong rừng Thắng tại nước Xá-vệ, đi lên cõi trời Phạm.

Lúc ấy, Phạm thiên trông thấy Đức Thế Tôn đi đến, liền chào hỏi:

“Kính chào Đại Tiên Nhân, chỗ này là thường hữu, chỗ này là hằng hữu, chỗ này là trường tồn, chỗ này là quan yếu, chỗ này là pháp không hoại diệt, chỗ này là xuất yếu, và ngoài xuất yếu này không còn xuất yếu nào hơn nữa mà có bậc Tối thắng, Tối diệu, Tối thượng”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo:

“Này Phạm thiên, cái không thường, ông bảo là thường; cái không hằng, ông bảo là hằng; cái không trường tồn, ông bảo là trường tồn; cái không quan yếu, ông bảo là quan yếu; cái hoại diệt, ông bảo là không hoại diệt; cái không xuất yếu, ông bảo là xuất yếu mà ngoài sự xuất yếu ấy, không còn xuất yếu nào khác nữa để có đáng Tối thắng, Tối diệu, Tối thượng. Phạm thiên, ông có cái vô minh ấy! Phạm thiên, ông có cái vô minh ấy!”

Lúc đó, có ma Ba-tuần⁷ ở trong chúng, ma Ba-tuần nói với Đức Thế Tôn rằng:

“Này Tỳ-kheo, chớ nên trái điều Phạm thiên nói, chớ nên nghịch điều Phạm thiên nói. Tỳ-kheo, nếu ông trái điều Phạm thiên nói, nghịch điều Phạm thiên nói thì, Tỳ-kheo, cũng như người gặp vận may mà lại xua đuổi đi. Lời Tỳ-kheo nói ra, lại cũng như vậy. Cho nên, Tỳ-kheo, tôi bảo ông rằng ông chớ trái điều Phạm thiên nói, chớ nên nghịch điều Phạm thiên nói. Này Tỳ-kheo, nếu ông trái lời Phạm thiên, chống đối thuyết của Phạm thiên thì, Tỳ-kheo, cũng như người từ núi cao rơi xuống, tuy dang tay

1. Bản Hán, quyển 19. Tương đương Pāli M.49. Brahmanimantanika-suttam.

2. Bản Pāli nói vị này tên là Baka.

3. Hán: thủ xứ thị yếu —B—0—n—CPāli: idaṃ kevalam, cái này là tuyệt đối, độc nhất, toàn nhất.

4. Hán: thủ xứ bất chung pháp —B—k—CPāli: idaṃ acavadhammam, cái này là pháp bất diệt.

5. Hán: xuất yếu —X—n—CPāli: nissaraṇa, sự thoát ly, giải thoát, sự cứu rỗi.

6. Như kỳ tượng định —p—w—C

7. Ma Ba-tuần —]—i—CPāli: Māra Papiman.

chân quờ quạng hư không nhưng không bám víu được gì. Lời Tỳ-kheo nói ra lại cũng như vậy. Cho nên, Tỳ-kheo, tôi bảo ông rằng ông chớ trái điều Phạm thiên nói, chớ nên nghịch điều Phạm thiên nói. Nay Tỳ-kheo, nếu ông trái điều Phạm thiên nói, nghịch điều Phạm thiên nói thì, Tỳ-kheo, cũng như người từ trên cây cao rơi xuống, tuy dang tay chân quờ quạng lá cành nhưng chẳng bám víu được gì. Lời Tỳ-kheo nói ra lại cũng như vậy. Cho nên, nay Tỳ-kheo, tôi bảo ông rằng ông chớ nên trái điều Phạm thiên nói, chớ nên nghịch điều Phạm thiên nói. Vì sao? Vì Phạm thiên là đấng Phước hựu, là Hóa công, là đấng Tối tôn, là đấng Năng tác, là đấng Sáng tạo, là Tổ phụ của tất cả chúng sanh đã sanh và sẽ sanh. Tất cả đều do ngài sanh ra. Những gì ngài biết là trọn biết, những gì ngài thấy là trọn thấy⁸.

“Đại Tiên Nhân, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào ghét đất, chê bai đất, thì sau khi thân hoại mạng chung, chắc chắn sanh làm thần kỹ nhạc trong chốn hạ tiện nhất. Cũng thế, đối với nước, lửa, gió, quỷ thần⁹, chư Thiên, Sanh chủ, Phạm thiên, nếu ai ghét Phạm thiên, chê bai Phạm thiên, thì sau khi thân hoại mạng chung, chắc chắn sanh làm thần kỹ nhạc trong chốn hạ tiện nhất. Đại Tiên Nhân, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào ưa thích đất, ca ngợi đất thì sau khi thân hoại mạng chung, chắc chắn sanh làm bậc Tối thượng tôn trong cõi trời Phạm thiên. Cũng thế, đối với nước, lửa, gió, quỷ thần, chư Thiên, Sanh chủ, Phạm thiên, nếu ai ưa thích Phạm thiên, tán thán Phạm thiên, thì sau khi thân hoại mạng chung, chắc chắn sanh làm bậc Tối thượng tôn trong cõi trời Phạm thiên. Đại Tiên Nhân, ông há không thấy đại quyền thuộc của Phạm thiên ấy, chẳng hạn như bọn chúng tôi đang ngồi đây chẳng?”

Ma Ba-tuần chẳng phải là Phạm thiên, chẳng phải quyền thuộc của Phạm thiên, nhưng lại xưng mình là Phạm thiên. Bấy giờ Đức Thế Tôn nghĩ rằng: “Ma Ba-tuần chẳng phải là Phạm thiên, cũng chẳng phải quyền thuộc của Phạm thiên, lại tự xưng là Phạm thiên. Nếu nói rằng có ma Ba-tuần thì đây chính là ma Ba-tuần”.

Biết rõ như vậy, Đức Thế Tôn bảo:

“Này ma Ba-tuần, người chẳng phải Phạm thiên, cũng chẳng phải quyền thuộc của Phạm thiên, nhưng người tự xưng rằng ‘Ta là Phạm thiên’. Nếu nói rằng có ma Ba-tuần, thì chính người là ma Ba-tuần”.

Lúc ấy, ma Ba-tuần liền nghĩ: “Thế Tôn đã biết ta! Thiện Thệ đã biết ta!” Biết như thế nên rất đổi ưu sầu, vụt biến mất nơi ấy.

Bấy giờ, Phạm thiên ấy lại ba lần thưa thỉnh Đức Thế Tôn rằng:

“Kính chào Đại Tiên Nhân, chỗ này là thường hữu, chỗ này là trường tồn, chỗ này là quan yếu, chỗ này là pháp không hoại diệt, chỗ này là xuất yếu, ngoài xuất yếu này không còn xuất yếu nào hơn nữa mà có đấng Tối thắng, Tối diệu, Tối tôn?!

Đức Thế Tôn cũng ba lần bảo Phạm Thiên rằng:

“Này Phạm thiên, cái không thường, ông bảo là thường; cái không hằng, ông bảo là hằng; cái không trường tồn, ông bảo là trường tồn; cái không quan yếu, ông bảo là quan yếu; cái hoại diệt, ông bảo là không hoại diệt; cái không xuất yếu, ông bảo là xuất yếu mà ngoài sự xuất yếu ấy, không còn xuất yếu nào khác nữa để có đấng Tối thắng, Tối

⁸. Pāli: eso hi bhikkhu brahmā mahābrahmā abhibhū anabhibhūto aññud-atthu-daso vasavattī issaro kattā nimmātā seṭṭho sañjitā vasī pitā bhūtabhavyānam, Tỳ-kheo, vị Brahmā này thật sự là Mahā-brahmā, là Đại Phạm thiên, là đấng Chiến thắng, Toàn thắng, Toàn kiến, Toàn năng, Tự tại, là đấng Sáng tác, Sáng tạo, Tối tôn, Chúa tể, Quyền năng, là Tổ phụ của những gì đã sanh và sẽ sanh.

⁹. Hán: thần — Đây chỉ quỷ thần; Pāli: bhūta.

diệu, Tối thượng. Phạm thiên, ông có cái vô minh ấy! Phạm thiên, ông có cái vô minh ấy!”

Rồi thì, Phạm thiên bạch Thế Tôn rằng:

“Đại Tiên Nhân, thuở xưa có Sa-môn, Phạm chí thọ mạng rất lâu dài. Đại Tiên Nhân, thọ mạng của Ông ngắn quá, không bằng một khoảnh khắc ngồi yên của Sa-môn, Phạm chí kia. Vì sao? Vì những gì các vị ấy biết là trọn biết, những gì các vị ấy thấy là trọn thấy. Nếu thật có sự xuất yếu, ngoài sự xuất yếu ra không còn xuất yếu nào hơn nữa mà có bậc Tối thắng, Tối diệu, Tối thượng thì các vị ấy biết ngay rằng có; và ngoài xuất yếu ấy ra, không còn sự xuất yếu nào hơn nữa mà có bậc Tối thắng, Tối diệu, Tối thượng. Nếu thật không có sự xuất yếu, lại không có ngoài xuất yếu nào hơn nữa mà có bậc Tối thắng, Tối diệu, Tối thượng thì các vị ấy biết ngay là không có. Đại Tiên Nhân, đối với chỗ xuất yếu Ông nghĩ là không xuất yếu. Trái lại, đối với chỗ không phải là xuất yếu, Ông nghĩ là xuất yếu. Như vậy, Ông không đạt được chỗ xuất yếu và trở thành kẻ đại si. Vì sao? Vì sẽ không bao giờ có cảnh giới ấy cho Ông.

“Đại Tiên Nhân, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào ưa thích đất, ca ngợi đất, thì vị ấy tùy theo sự tự tại của ta, làm theo ý ta muốn, vâng theo mệnh lệnh ta sai. Cũng thế, đối với nước, lửa, gió, quỷ thần, chư Thiên, Sanh chủ, Phạm thiên; nếu ai ưa thích Phạm thiên, ca ngợi Phạm thiên thì vị ấy tùy theo sự tự tại của ta, làm theo ý muốn của ta, vâng theo mệnh lệnh ta sai. Đại Tiên Nhân, nếu Ông ưa thích đất, ca ngợi đất, thì Ông cũng tùy theo sự tự tại của ta, làm theo ý ta muốn, vâng theo mệnh lệnh ta sai. Cũng thế, với nước, lửa, gió, quỷ thần, chư Thiên, Sanh chủ, Phạm thiên; nếu Ông ưa thích Phạm thiên, ca ngợi Phạm thiên thì Ông cũng tùy theo sự tự tại của ta, làm theo ý ta muốn, vâng theo mệnh lệnh ta sai”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói rằng:

“Phạm thiên, điều Phạm thiên nói sự thật. Nếu có Sa-môn, Phạm chí nào ưa thích đất, ca ngợi đất, vị ấy tùy theo sự tự tại của ông, làm theo ý ông muốn, vâng theo mệnh lệnh ông sai. Cũng vậy, đối với nước, lửa, gió, quỷ thần, chư Thiên, Sanh chủ, Phạm thiên; nếu ai ưa thích Phạm thiên, ca ngợi Phạm thiên thì vị ấy tùy theo sự tự tại của ông, làm theo ý ông muốn, vâng theo mệnh lệnh của ông sai. Và này Phạm thiên, nếu Ta ưa thích đất, ca ngợi đất thì Ta cũng tùy theo sự tự tại của ông, làm theo ý ông muốn và vâng theo mệnh lệnh của ông sai. Cũng thế, đối với nước, lửa, gió, quỷ thần, chư Thiên, Sanh chủ, Phạm thiên; nếu Ta ưa thích Phạm thiên, ca ngợi Phạm thiên thì Ta cũng tùy theo sự tự tại của ông, làm theo ý ông muốn, vâng theo mệnh lệnh ông sai.

“Nhưng này Phạm thiên, nếu tám sự kiện này¹⁰, Ta tùy theo mỗi sự mà ưa thích, mà ca ngợi, thì những điều ấy cũng vẫn như thế. Này Phạm thiên, Ta biết rõ ông từ đâu đến và sẽ đi đâu, tùy nơi ông đang sống, tùy chỗ ông mất, và tùy chốn ông tái sanh. Nếu có Phạm thiên thì Phạm thiên ấy có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần”.

Nghe vậy, Phạm thiên bạch Thế Tôn rằng:

“Đại Tiên Nhân, làm thế nào Ông biết được điều ta biết, thấy được điều ta thấy? Làm sao Ông biết rõ ta như mặt trời, tự tại soi sáng khắp nơi, bao trùm cả một ngàn thế giới? Ông có tự tại không, trong một ngàn thế giới ấy? Ông có biết nơi này và nơi kia, nơi

¹⁰. Tám sự kể trên: bốn đại: đất, nước, lửa, gió, và quỷ thần, chư Thiên, Sanh chủ, Phạm thiên. Pāli: paihavī, āpa, tejo, vāyo, bhūta, deva, pajāpati, brahmā.

nào không có ngày đêm không? Nay Đại Tiên Nhân, Ông có lần nào qua lại các nơi ấy chưa? Hay đã nhiều lần qua lại các nơi ấy rồi?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo:

“Này Phạm thiên, như mặt trời tự tại, soi sáng khắp nơi, bao trùm cả một ngàn thế giới. Trong ngàn thế giới ấy, Ta được tự tại và cũng biết này hay nơi kia, không có ngày đêm. Này Phạm thiên, Ta đã từng qua lại những nơi ấy và qua lại rất nhiều lần. Này Phạm thiên, có ba loại trời, đó là Quang thiên, Tịnh quang thiên và Biến tịnh quang thiên¹¹. Nếu những gì mà ba loại trời ấy có biết và có thấy, thì Ta cũng có biết và có thấy. Phạm thiên, những gì mà ba loại trời đó không có biết, không có thấy, thì riêng Ta vẫn có biết, có thấy. Này Phạm thiên, nếu những gì mà ba loại trời ấy và quyến thuộc của họ có biết và có thấy thì Ta cũng có biết và có thấy. Những gì mà ba loại trời ấy và quyến thuộc họ không biết, không thấy, thì riêng Ta vẫn có biết, có thấy. Này Phạm thiên, những gì mà ông có biết, có thấy, Ta cũng có biết, có thấy. Những gì mà ông không có biết, có thấy, thì riêng Ta vẫn có biết, có thấy. Này Phạm thiên, nếu những gì mà ông và những quyến thuộc của ông có biết, có thấy, thì Ta cũng có biết, có thấy. Những gì mà ông và quyến thuộc của ông không có biết, có thấy, thì riêng Ta vẫn có biết, có thấy. Này Phạm thiên, ông không thể ngang hàng Ta về tất cả, ông không thể ngang hàng Ta suốt hết. Nhưng đối với ông, Ta là Tối thắng, Ta là Tối thượng.

Nghe vậy, Phạm thiên thưa Đức Thế Tôn rằng:

“Này Đại Tiên Nhân, do đâu mà nếu những gì mà ba loại trời ấy có biết và có thấy, thì Ông cũng có biết và có thấy; những gì mà ba loại trời đó không có biết, không có thấy, thì riêng Ông vẫn có biết, có thấy? Nếu những gì mà ba loại trời ấy và quyến thuộc của họ có biết và có thấy thì Ông cũng có biết và có thấy; những gì mà ba loại trời ấy và quyến thuộc họ không biết, không thấy, thì riêng Ông vẫn có biết, có thấy? Nếu những gì mà ta có biết, có thấy, Ông cũng có biết, có thấy; những gì mà ta không có biết, có thấy, thì riêng Ông vẫn có biết, có thấy? Nếu những gì mà ta và những quyến thuộc của ta có biết, có thấy, thì Ông cũng có biết, có thấy; những gì mà ta và quyến thuộc của ta không có biết, có thấy, thì riêng ông vẫn có biết, có thấy? Đại Tiên Nhân đó không phải là lời nói khoác chăng? Sau khi hỏi xong, không biết có tăng thêm sự ngu si chăng? Vì sao? Vì nếu biết vô lượng cảnh giới nên có vô lượng biết, vô lượng thấy, vô lượng chủng loại phân biệt. Trái lại, ta thì biết riêng rẽ từng cái. Là đất, ta biết đó là đất. Là nước, lửa, gió, quỷ thần, chư Thiên, Sanh chủ, Phạm thiên, cũng giống như thế. Là Phạm thiên, ta biết đó là Phạm thiên”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo rằng:

“Này Phạm thiên, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào đối với đất mà có tưởng về đất rằng: ‘Đất là ta, đất là sở hữu của ta, ta là sở hữu của đất’, thì khi chấp đất là ta tức không biết rõ đất. Cũng thế, đối với nước, lửa, gió, quỷ thần, chư Thiên, Sanh chủ, Phạm thiên, Vô phiến thiên, Vô nhiệt và Tịnh¹²; nếu nghĩ rằng: ‘Tịnh là ta, Tịnh là sở hữu của ta, ta là sở hữu của Tịnh’, khi chấp nhận Tịnh là ta rồi, vị ấy không thực biết về Tịnh. Phạm thiên,

¹¹. Quang thiên — (Pāli: Parittābhā); Tịnh quang thiên — (Pāli: Apramāṇābhā) Biến tịnh quang thiên — (Pāli: Ābhassara), cả ba thuộc thiên thứ hai Sắc giới. Bản Pāli kể: Ābhassara (Quang âm thiên, cao nhất trong Nhị thiên), Subhakiṇṇa (Biến tịnh quang thiên, cao nhất trong Tam thiên) và Vehapphala (Quảng quả thiên thấp nhất trong Tứ thiên). Phạm thiên thuộc Sơ thiên.

¹². Vô phiến, Vô nhiệt và Tịnh, nên hiểu là Vô phiến thiên, Vô nhiệt thiên, và Tịnh cư thiên. Xem ch.5 kinh 106.

nếu có Sa-môn, Phạm chí nào đối với đất mà biết là đất, ‘Đất không phải là ta, đất không phải là sở hữu của ta, ta không phải là sở hữu của đất,’ do không chấp đất là ta nên vị ấy mới thực biết về đất. Cũng thế, đối với nước, lửa, gió, quỷ thần, Sanh chủ, chư Thiên, Phạm thiên, Vô phiến, Vô nhiệt, Tịnh mà nghĩ rằng ‘Tịnh chẳng phải là ta, Tịnh chẳng phải là sở hữu của ta, ta chẳng phải là sở hữu của Tịnh,’ do không chấp Tịnh là ta nên vị ấy mới thật sự biết về Tịnh.

Nghe vậy, Phạm thiên thưa với Đức Thế Tôn rằng:

“Chúng sanh này, ai cũng ái trước hữu, ưa thích hữu, tập quán hữu. Chỉ có Ông đã nhổ tận gốc rễ hữu. Vì sao? Vì Ông là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác”.

Phạm thiên liền nói bài kệ:

*Nơi hữu thấy sợ hãi;
Không hữu thấy sợ gì?
Cho nên đừng ưa hữu;
Hữu làm sao chẳng dứt?*¹³

“Này Đại Tiên Nhân, tôi nay muốn ẩn hình”.

Đức Thế Tôn bảo:

“Này Phạm thiên, nếu ông muốn ẩn mình thì cứ tùy tiện”.

Phạm thiên liền ẩn hình ngay nơi đó. Đức Thế Tôn thấy rõ, liền nói:

“Phạm thiên, ông ở chỗ này. Ông đến chỗ kia. Ông lại ở giữa”.

Phạm thiên vận dụng hết như ý túc, muốn tự ẩn hình mà không thể tự ẩn, nên hiện hình trở lại giữa cõi trời Phạm thiên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn mới bảo:

“Này Phạm thiên, Ta cũng muốn ẩn mình”.

Phạm thiên thưa rằng:

“Đại Tiên Nhân, nếu muốn ẩn mình, xin cứ tùy tiện”.

Lúc ấy, Đức Phật nghĩ rằng: “Ta hãy như vậy mà hóa hiện như ý túc¹⁴, phóng hào quang cực sáng, chiếu rọi cùng khắp cõi trời Phạm thiên, rồi ẩn hình trong đó, khiến cho Phạm thiên và quyến thuộc của Phạm thiên chỉ nghe tiếng mà không thấy hình Ta”.

Nghĩ xong, Đức Thế Tôn hiện như ý túc như vậy, phóng hào quang cực sáng, chiếu rọi khắp cõi trời Phạm thiên. Phạm thiên và quyến thuộc chỉ nghe tiếng mà không thấy hình Ngài. Bấy giờ Phạm thiên và quyến thuộc mới nghĩ rằng: “Sa-môn Cù-đàm thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần. Vì sao? Vì đã phóng hào quang chiếu sáng, chiếu rọi khắp cả trời Phạm thiên, rồi tự ẩn hình trong đó, khiến cho chúng ta chỉ được nghe tiếng mà không thấy hình”.

“Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại nghĩ rằng: “Ta đã giáo hóa Phạm thiên này và quyến thuộc của Phạm thiên. Nay Ta hãy thu hồi như ý túc”.

“Đức Thế Tôn liền thu hồi như ý túc, hiện ra giữa cõi trời Phạm thiên. Khi ấy Ma vương cũng liền xuất hiện trong chúng Phạm thiên. Bấy giờ Ma vương liền bạch Thế Tôn rằng:

“Đại Tiên Nhân, Ông thật khéo thấy, khéo biết, khéo thông suốt, nhưng Ông chớ nên giáo huấn, chớ nên điu dắt đệ tử, chớ nói pháp cho đệ tử nghe, chớ luyện ái đệ tử. Chớ vì luyện ái đệ tử mà khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào nơi thấp kém, sanh trong

¹³. Trong bản Pāli, bài kệ này do Phật nói.

¹⁴. Như kỳ tượng như ý túc —p—p—N—C

loại thần kỹ nhạc. Hãy sống vô vi mà hưởng thụ an ổn khoái lạc trong đời hiện tại. Vì sao? Đại Tiên Nhân, vì đó là tự gây phiền nhiệt vô ích. Đại Tiên Nhân, xưa có Sa-môn, Phạm chí giáo huấn đệ tử, diu dắt đệ tử, nói pháp cho đệ tử nghe, luyện ái đệ tử. Vì luyện ái đệ tử nên khi thân hoại mạng chung, vị ấy đã sanh vào những nơi thấp kém, sanh làm thần kỹ nhạc. Đại Tiên Nhân, vì thế tôi bảo ông chớ nên giáo huấn đệ tử và diu dắt đệ tử, cũng đừng nói pháp cho đệ tử nghe, chớ luyện ái đệ tử. Vì luyện ái đệ tử, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào nơi thấp kém, làm thần kỹ nhạc. Hãy sống vô vi mà hưởng thụ khoái lạc trong đời hiện tại. Vì sao? Vì đó là tự gây phiền nhọc vô ích mà thôi”.

Khi ấy, Phật bảo rằng:

“Ma Ba-tuần, người chẳng phải vì mong cầu nghĩa lợi cho Ta, chẳng phải vì mong cầu sự hữu ích, chẳng phải vì mưu cầu hoan lạc, cũng chẳng phải mưu cầu sự an ổn cho Ta mà nói với Ta rằng: ‘Đừng giáo huấn, diu dắt đệ tử, đừng nói pháp cho đệ tử nghe, đừng luyện ái đệ tử. Vì sao? Vì luyện ái đệ tử thì sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào nơi thấp kém, sanh làm thần kỹ nhạc. Hãy sống mà hưởng thụ khoái lạc ngay trong đời hiện tại. Vì sao vậy? Đại Tiên Nhân, vì đó là sự gây phiền nhọc vô ích mà thôi’. Ma Ba-tuần, Ta biết người đang nghĩ rằng ‘Sa-môn Cù-đàm này nói pháp cho đệ tử nghe, sau khi nghe xong, các đệ tử ấy sẽ ra khỏi cảnh giới của ta’. Nay ma Ba-tuần, vì thế cho nên người nói với Ta rằng: ‘Đừng giáo huấn, diu dắt đệ tử, đừng nói pháp cho đệ tử nghe, cũng đừng luyện ái đệ tử, thì sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào cảnh giới thấp kém, sanh làm thần kỹ nhạc. Hãy sống vô vi mà hưởng thụ khoái lạc an ổn ngay trong đời hiện tại. Vì sao vậy? –Này Đại Tiên Nhân, vì đó là sự gây phiền nhiệt vô ích mà thôi’.

“Ma Ba-tuần, nếu quả có Sa-môn, Phạm chí nào đã giáo huấn đệ tử, diu dắt đệ tử, nói pháp cho đệ tử nghe và luyện ái đệ tử; vì luyện ái đệ tử nên thân hoại mạng chung đã sanh vào nơi thấp kém, làm thần kỹ nhạc thì Sa-môn, Phạm chí ấy chẳng phải là Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, chẳng phải là Phạm chí mà tự xưng là Phạm chí, chẳng phải A-la-hán mà tự xưng là A-la-hán, chẳng phải Đẳng chánh giác mà tự xưng Đẳng chánh giác.

“Này ma Ba-tuần, Ta là Sa-môn thực nên mới xưng là Sa-môn, thực là Phạm chí nên mới xưng là Phạm chí, thực là A-la-hán nên mới xưng là A-la-hán, thực là Đẳng chánh giác nên mới xưng là Đẳng chánh giác. Nay ma Ba-tuần, nếu Ta có nói pháp hay không nói pháp cho đệ tử nghe thì người cũng nên đi đi. Nay Ta tự biết nên nói pháp cho đệ tử nghe hay không nên nói pháp cho đệ tử nghe.

“Đó là sự thỉnh cầu Phạm thiên, sự chống đối của ma Ba-tuần, sự tùy thuận thuyết pháp của Đức Thế Tôn, cho nên kinh này gọi là “Phạm thiên thỉnh Phật”.

Phật thuyết như vậy. Phạm thiên và quyến thuộc của Phạm thiên sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

